

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: **370/2018/DS-ST**;

Ngày: 29/10/2018;

V/v “*Tranh chấp
hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Xuân**;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Trung Trực**;

Bà **Nguyễn Thị Thùy Trang**;

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thủy Uyên**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

Trong các ngày 23 và 29 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 236/2018/TLST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 179/2018/QĐXXST-DS ngày 12/9/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 388/2018/QĐST-DS ngày 03/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Tổ chức Tài chính vi mô Trách nhiệm hữu hạn một thành viên cho người lao động nghèo tự tạo việc làm (Tổ chức tài chính vi mô Cep).

Địa chỉ: số 14C Cách Mạng Tháng Tám, phường B, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Thị Hoàng V.** Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Hải T.** Chức vụ: Giám đốc chi nhánh M.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Anh **Trần Nguyễn P** - sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Nguyễn Tuấn Kh - sinh năm 1965.

Địa chỉ: số 63A, Ô 2, khu III, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Nguyễn Việt D** – sinh năm 1966.
Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn C.

Địa chỉ: số 71 Ô 3, khu II, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Anh P có mặt; ông K vắng mặt;

Ông D có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, anh Trần Nguyễn P đại diện ủy quyền Tổ chức Tài chính vi mô Trách nhiệm hữu hạn một thành viên cho người lao động nghèo tự tạo việc làm (Tổ chức tài chính vi mô Cep) trình bày:*

Ngày 12/9/2016 ông Nguyễn Tuấn K có ký hợp đồng vay vốn với Tổ chức tài chính vi mô Cep vay số tiền 15.000.000 đồng; lãi suất bình quân: 0,65%/tháng/trên vốn gốc; mục đích vay: sửa chữa nhà, cải thiện nhà ở, ổn định cuộc sống. Theo thỏa thuận, ông K có trách nhiệm thanh toán số tiền 16.950.000 đồng trong thời hạn 20 tháng liên tục; gồm các khoản: vốn gốc: 15.000.000 đồng, lãi vay: 1.950.000 đồng; 19 tháng đầu mỗi tháng trả 855.000 đồng, tháng cuối cùng trả 705.000 đồng, thanh toán vào ngày 12 tây hàng tháng, bắt đầu từ ngày 12/10/2016 đến ngày 12/5/2018 là tất toán xong. Thực hiện hợp đồng ông K đã nhận đủ tiền nhưng ông K chỉ đóng cho Tổ chức Tài chính vi mô Cep 08 tháng với số tiền 6.840.000 đồng, kể từ ngày 12/6/2017 ông K không đóng tiền cho Tổ chức tài chính vi mô Cep khoản tiền nào nữa. Hiện tại, khoản vay này đã đến hạn tất toán nhưng ông K vẫn còn nợ lại Tổ chức Tài chính vi mô Cep số tiền 10.110.000 đồng, trong đó nợ gốc: 8.940.000 đồng; nợ lãi: 1.170.000 đồng, phía Tổ chức Tài chính vi mô Cep đã nhắc nhở ông K thanh toán khoản tiền trên nhiều lần nhưng ông K vẫn chưa thanh toán.

Nay Tổ chức Tài chính vi mô Cep yêu cầu ông Nguyễn Tuấn K trả cho Tổ chức Tài chính vi mô Cep số tiền 10.110.000 đồng, trong đó nợ gốc: 8.940.000 đồng; nợ lãi: 1.170.000 đồng, không yêu cầu ông K trả lãi chậm trả từ ngày 12/5/2018 cho đến ngày Tòa án xét xử vụ án, yêu cầu ông K trả tiền một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Nguyễn Tuấn K đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông K nhưng ông K không đến tòa án và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại bản tự khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Việt D trình bày:

Trong năm 2016 Quỹ trợ vốn Cep sau này là Tổ chức tài chính vi mô Cep – chi nhánh M có liên hệ với cơ quan ông để hỗ trợ vay vốn cho các công đoàn viên

và cán bộ nhân viên tại đơn vị. Đại diện đơn vị, ông chỉ đứng ra giới thiệu và xác nhận các anh chị xin vay vốn là đang làm việc tại đơn vị, ông phối hợp hỗ trợ khi có rủi ro xảy ra khi các thành viên vay vốn nghỉ việc ông sẽ hỗ trợ thu hồi từ các khoản trợ cấp (nếu có) chứ ông không có trách nhiệm trả thay các khoản vay này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của đại diện ủy quyền của nguyên đơn tại phiên tòa Hội đồng xét xử xác định quan hệ mà các bên đang tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng.

[1] Xét bị đơn ông Nguyễn Tuấn K đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng ông K vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt ông K.

Xét người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Việt D có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông D.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Tổ chức Tài chính vi mô Cep, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 12/9/2016 ông Nguyễn Tuấn K có ký hợp đồng vay vốn với Tổ chức tài chính vi mô Cep vay số tiền 15.000.000 đồng; lãi suất bình quân: 0,65%/tháng/trên vốn gốc; mục đích vay: sửa chữa nhà, cải thiện nhà ở, ổn định cuộc sống. Theo thỏa thuận, ông K có trách nhiệm thanh toán số tiền 16.950.000 đồng trong thời hạn 20 tháng liên tục; gồm các khoản: vốn gốc: 15.000.000 đồng, lãi vay: 1.950.000 đồng; 19 tháng đầu mỗi tháng trả 855.000 đồng, tháng cuối cùng trả 705.000 đồng, thanh toán vào ngày 12 tây hàng tháng, bắt đầu từ ngày 12/10/2016 đến ngày 12/5/2018 là tất toán xong. Thực hiện hợp đồng ông K đã nhận đủ tiền, phía Tổ chức Tài chính vi mô Cep có cung cấp cho Tòa án danh sách cho vay có chữ ký nhận tiền của ông K. Do đó, có đủ cơ sở xác định giữa Tổ chức Tài chính vi mô Cep và ông Khanh đã xác lập một hợp đồng tín dụng theo quy định tại Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng.

Sau khi vay tiền ông K chỉ đóng cho Tổ chức Tài chính vi mô Cep được 08 tháng với số tiền 6.840.000 đồng, trong đó bao gồm: 6.060.000 đồng vốn gốc; 780.000 đồng tiền lãi. Kể từ ngày 12/6/2017 ông Khanh không đóng cho Tổ chức Tài chính vi mô Cep khoản tiền nào nữa. Hợp đồng vay vốn giữa Tổ chức Tài chính vi mô Cep và ông K đã tất toán vào ngày 12/5/2018 mà ông K vẫn chưa đóng tiền đầy đủ cho Tổ chức Tài chính vi mô Cep là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Phía ông K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông K không đến Tòa cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Tổ chức Tài chính vi mô Cep cho thấy ông K đã từ bỏ quyền chứng minh theo quy định tại

khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Tổ chức Tài chính vi mô Cep, buộc ông K có trách nhiệm trả cho Tổ chức Tài chính vi mô Cep số tiền 10.110.000 đồng.

Về yêu cầu tính lãi: Ghi nhận sự tự nguyện của Tổ chức Tài chính vi mô Cep không yêu cầu ông K trả lãi chậm trả từ ngày 12/5/2018 cho đến ngày Tòa xét xử vụ án.

Về thời gian trả: Tổ chức Tài chính vi mô Cep yêu cầu ông Nguyễn Tuấn K trả tiền ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở vì ông K đã nợ Tổ chức Tài chính vi mô Cep số tiền trên quá lâu làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Tổ chức Tài chính vi mô Cep nên Hội đồng xét xử buộc ông Nguyễn Tuấn K trả cho Tổ chức Tài chính vi mô Cep số tiền 10.110.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí: Do yêu cầu của Tổ chức Tài chính vi mô Cep được chấp nhận nên ông Nguyễn Tuấn K phải chịu án phí theo định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ vào các Điều 90, Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng.
- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016 của UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Tổ chức tài chính vi mô trách nhiệm hữu hạn một thành viên cho người lao động nghèo tự tạo việc làm (Tổ chức tài chính vi mô Cep).

Buộc ông Nguyễn Tuấn K trả cho Tổ chức tài chính vi mô trách nhiệm hữu hạn một thành viên cho người lao động nghèo tự tạo việc làm số tiền 10.110.000 đồng (Mười triệu một trăm mười ngàn đồng). Thực hiện ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Tổ chức tài chính vi mô trách nhiệm hữu hạn một thành viên cho người lao động nghèo tự tạo việc làm có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Nguyễn Tuấn K không chịu trả tiền thì hàng tháng ông K còn phải tiếp tục chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại sổ vay vốn ngày 12/9/2016 là 0,65% /vốn vay ban đầu/tháng.

Về án phí: Ông Nguyễn Tuấn K phải chịu 505.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại Tổ chức tài chính vì mô trách nhiệm hữu hạn một thành viên cho người lao động nghèo tự tạo việc làm 253.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0014840 ngày 10/7/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C.

Báo đại diện ủy quyền của nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TG ;
- VKSND huyện C;
- CC THADS huyện C;
- TAND tỉnh TG;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Xuân

